

Số 261/QĐ/TCCB-LĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 1992

BO TRUONG
BO GIAO THONG VAN TAI VA BUU DIEN

- Căn cứ theo Nghị định số 151/HDBT ngày 12-5-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện.

- Căn cứ Điều lệ (tạm thời) về thi, cấp bằng và đảm nhiệm chức danh sĩ quan tàu sông theo phân hạng tàu sông Việt Nam, ban hành theo quyết định số 818/QĐ/TCCB-LĐ ngày 06-5-1991 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện.

- Xét tình hình thực tế sản xuất của ngành.

- Theo đề nghị của Hội đồng cấp trưởng tàu sông Bộ GTVT-BĐ và của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Sửa đổi và bổ sung một số Điều trong bản Điều lệ (tạm thời) về thi và cấp bằng sĩ quan tàu sông như sau:

1.- Quy định lại các hạng bằng sĩ quan cấp trưởng tàu sông theo phân hạng tàu (thay thế quy định tại Điều 4 của bản Điều lệ) như bản phụ lục kèm theo quyết định này.

2.- Tất cả các bằng sĩ quan cấp trưởng tàu sông cũ hạng nào được xét đổi thành bằng mới hạng đó. Bãi bỏ, đổi đặc cách, nơi ở điểm 2 của bản Phụ lục Điều lệ tạm thời. Thời gian đổi bằng là một năm, do Vụ TCCB-LĐ hướng dẫn.

3.- Phân cấp các Hội đồng cấp trưởng tàu sông như sau:

- Bằng hạng nhất và hạng nhì do Bộ quản lý và cấp.

- Bằng hạng ba và hạng tư do các Sở GTVT-BĐ cấp theo phân cấp của Bộ.

Các quy định khác vẫn thi hành đúng như bản Điều lệ tạm thời đã quy định.

Điều 2 - Những quy định mới kể trên được thi hành từ ngày ký quyết định này.

Điều 3 - Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và lao động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, các ngành cơ phương tiện vận tải sông, biển phá sông cần cử vào phạm vi trách nhiệm thi hành quyết định này.

Vụ trưởng Vụ TCCB và LĐ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Điều lệ cùng những quy định mới của Bộ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu HC, TCCB-LĐ.



BỘ TRƯỞNG

Bùi Danh Lưu

QUY ĐỊNH CẤP HẠNG BẢNG SĨ QUAN CẤP TRƯỞNG TÀU SÔNG
THEO PHÂN HẠNG TÀU



Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/TCCB-LĐ ngày tháng năm 1992
Bộ trưởng Bộ Giao thông VT và Bưu điện.

Bảng chức danh cấp trưởng	Hạng nhất	Hạng nhì	Hạng ba	Hạng tư
1.- Thuyền trưởng tàu tự hành	từ 300 tấn trở lên	từ 100 tấn đến dưới 300 tấn	từ 50 tấn đến dưới 100 tấn	Dưới 50 tấn
2.- Thuyền trưởng tàu kéo, đẩy	Trên 800 tấn	Từ 250 tấn đến dưới 800 tấn	Từ 50 tấn đến dưới 250 tấn	Dưới 50 tấn
3.- Thuyền trưởng tàu khách	Trên 100 ghé (hành khách)	Từ 51 ghé đến 100 ghé	Từ 20 ghé đến 50 ghé	Dưới 20 ghé
4.- Máy trưởng tàu sông cận cứ tổng công suất máy chính (mã lực=CV)	Từ 300 CV trở lên	Từ 90 CV đến 299 CV	Từ 51 CV đến 89 CV	Dưới Từ 50 CV trở xuống
5.- Phân cấp Cơ quan cấp, đối bằng	Bộ GTVT-BD	Bộ GTVT-BD	Sở GTVT-BD	Sở GTVT-BD
6.- Hạng bằng cũ được xét đổi thành hạng bằng mới.	Hạng nhất (cũ)	Hạng nhì (cũ)	Hạng ba (cũ)	Lối trước .. (cũ)